

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|---------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD180607 | Nguyễn Văn Thành    | 24/11/2000 | 10   |       | Phân      |         |
| 37  | CD180314 | Nguyễn Thế Toàn     | 15/12/2000 | 8    |       | Toàn      |         |
| 38  | CD180746 | Nguyễn Văn Tài Toàn | 22/10/2000 | 5    |       | toàn      |         |
| 39  | CD180814 | Nguyễn Đức Trí      | 14/02/2000 | 5    |       | Trí       |         |
| 40  | CD181453 | Lương Văn Tự        | 17/02/1999 | 8    |       | Tự        |         |
| 41  | CD180747 | Trần Thanh Tùng     | 18/08/1999 | 7    |       | Tùng      |         |

42 | CD180564 | Lê Tuấn Huy  
 Tổng số sinh viên dự thi: 32  
 Số sinh viên đạt: 36

20/08/2000

Tổng số tờ giấy thi: 37

Ngày giao viên nộp điểm: 31/07/2020

Hạn cuối nộp điểm:

hủy đăng HP muộn

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

TRƯỜNG KHOA

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Tiến Hải

Trần Việt Cường



**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp ĐTCN 3 K10 Mã lớp học 29,083 Lý thuyết**

Môn học: ĐTCMH31 QLDN và tổ chức sản xuất

Giáo viên: ..... *Hà Thị Hương*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi ..... *29/11/2020*

| STT | Mã SV    | Họ và tên           | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ                                      | Chữ ký SV    | Ghi chú           |
|-----|----------|---------------------|------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------|-------------------|
| 1   | CD182370 | Nguyễn Quốc Anh     | 03/10/1999 | 6                                          | Không được thi do không hoàn thành học phí | <i>Anh</i>   | <i>11/16/2020</i> |
| 2   | CD182931 | Tô Thanh Bình       | 23/04/2000 | 6                                          |                                            | <i>Bình</i>  |                   |
| 3   | CD182820 | Nguyễn Minh Chiến   | 02/06/1999 | 8                                          |                                            | <i>Chiến</i> |                   |
| 4   | CD183058 | Nguyễn Văn Chiêu    | 28/07/1996 | 4                                          |                                            | <i>Chiêu</i> |                   |
| 5   | CD182698 | Nguyễn Khoa Chung   | 24/11/2000 | 7                                          |                                            | <i>Chung</i> |                   |
| 6   | CD182973 | Lưu Hải Đăng        | 01/09/1999 | 5                                          |                                            | <i>Đăng</i>  |                   |
| 7   | CD182169 | Bùi Thành Đạt       | 29/11/2000 | 5                                          |                                            | <i>Đạt</i>   |                   |
| 8   | CD182358 | Nguyễn Tiến Đạt     | 03/12/2000 | 7                                          |                                            | <i>Đạt</i>   |                   |
| 9   | CD182172 | Lê Minh Đức         | 20/11/2000 | 5                                          |                                            | <i>Đức</i>   |                   |
| 10  | CD183022 | Trương Đức Duy      | 10/09/2000 | 8                                          |                                            | <i>Duy</i>   |                   |
| 11  | CD182707 | Đoàn Hữu Hiệp       | 19/04/2000 | 9                                          |                                            | <i>Hiệp</i>  |                   |
| 12  | CD173889 | Bùi Đình Trung Hiếu | 24/10/1999 | 5                                          |                                            | <i>Hiếu</i>  |                   |
| 13  | CD182623 | Đàm Viết Hiếu       | 16/12/2000 | 7                                          |                                            | <i>Hiếu</i>  |                   |
| 14  | CD182751 | Nguyễn Xuân Hiếu    | 12/10/1997 | 9                                          |                                            | <i>Hiếu</i>  |                   |
| 15  | CD182807 | Lương Việt Hoàng    | 15/03/2000 | 10                                         |                                            | <i>Hoàng</i> |                   |
| 16  | CD163238 | Nguyễn Văn Hoàng    | 17/02/1994 | Không được thi do không hoàn thành học phí |                                            | <i>Hoàng</i> | <i>Học lại</i>    |
| 17  | CD182141 | Vũ Huy Hoàng        | 25/05/1999 | 8                                          |                                            | <i>Hoàng</i> |                   |
| 18  | CD182168 | Lê Văn Huân         | 27/12/2000 | 8                                          |                                            | <i>Huân</i>  |                   |
| 19  | CD182260 | Nguyễn Đức Hùng     | 04/11/2000 | 6                                          |                                            | <i>Hùng</i>  |                   |
| 20  | CD182309 | Nguyễn Đức Hùng     | 16/10/2000 | 9                                          |                                            | <i>Hùng</i>  |                   |
| 21  | CD182251 | Nguyễn Hữu Huỳnh    | 29/09/2000 | 9                                          |                                            | <i>Huỳnh</i> |                   |
| 22  | CD183160 | Lưu Văn Khánh       | 24/06/1999 | 6                                          |                                            | <i>Khánh</i> |                   |
| 23  | CD182805 | Đỗ Quang Lâm        | 22/08/2000 | 9                                          |                                            | <i>Lâm</i>   |                   |
| 24  | CD182435 | Trần Huy Liêm       | 07/07/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |                                            |              |                   |
| 25  | CD171878 | Hoàng Đức Long      | 03/12/1999 | 5                                          |                                            | <i>Long</i>  |                   |
| 26  | CD182598 | Nguyễn Đức Long     | 16/11/2000 | 5                                          |                                            | <i>Long</i>  |                   |
| 27  | CD182846 | Nguyễn Hoàng Long   | 26/08/2000 | 7                                          |                                            | <i>Long</i>  |                   |
| 28  | CD182166 | Nguyễn Văn Long     | 01/11/2000 | 6                                          |                                            | <i>Long</i>  |                   |
| 29  | CD182994 | Lưu Văn Lượng       | 25/10/2000 | 5                                          |                                            | <i>Lượng</i> |                   |
| 30  | CD182551 | Bùi Hoài Nam        | 11/10/2000 | 5                                          |                                            | <i>Nam</i>   |                   |
| 31  | CD182890 | Nguyễn Phương Nam   | 05/10/2000 | 5                                          |                                            | <i>Nam</i>   |                   |
| 32  | CD182394 | Đào Hải Ninh        | 17/06/2000 | 5                                          |                                            | <i>Ninh</i>  |                   |
| 33  | CD180389 | Tạ Anh Quân         | 26/07/2000 | 6                                          |                                            | <i>Quân</i>  |                   |
| 34  | CD183037 | Nguyễn Xuân Quang   | 11/01/2000 | 5                                          |                                            | <i>Quang</i> |                   |
| 35  | CD182369 | Nguyễn Hoài Sơn     | 21/10/2000 | 10                                         |                                            | <i>Sơn</i>   |                   |



| STT | Mã SV    | Họ và tên      | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|----------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD182555 | Bùi Đức Tiến   | 20/05/1999 | 7    |       | Tiến      |         |
| 37  | CD182955 | Hoàng Văn Tiến | 22/03/2000 | 8    |       | Tiến      |         |
| 38  | CD182851 | Lê Văn Tiến    | 04/04/2000 | 8    |       | Tiến      |         |
| 39  | CD182793 | Vũ Đình Trường | 04/12/2000 | 8    |       | Trường    |         |
| 40  | CD182481 | Nguyễn Bá Tuấn | 29/08/2000 | 7    |       | Tuấn      |         |
| 41  | CD182616 | Đỗ Đức Việt    | 15/08/2000 | 8    |       | Việt      |         |
| 42  | CD182451 | Chu Văn Xuân   | 17/09/2000 | 10   |       | Xuân      |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 40

Số sinh viên đạt: 39

Tổng số tờ giấy thi: 40

Ngày giao viên nộp điểm: 21/07/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

*Nguyễn Thị Lương*

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CHỦ NHIỆM KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

*Nguyễn Tiến Khai*

*Vũ Huyền Ly*